

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1212/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2020

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Ông Trần Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3926/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thu T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Đường D, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: đường P, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Blaogon Chase L, sinh năm: 1964

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: X CA 92804 USA.

Các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Dương Thị Thu T:

Bà và ông Blaogon Chase L, sinh năm 1964 tự nguyện kết hôn vào ngày 12 tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 186 quyển số 01 ngày 18 tháng 01 năm 2016.

Sau khi kết hôn, ông Blaogon Chase L trở về Mỹ sinh sống và làm việc, bà vẫn ở lại Việt Nam. Từ khi về Mỹ đến nay thì giữa bà và ông Blaogon Chase L thỉnh thoảng có liên lạc để vun đắp tình cảm vợ chồng. Cuối năm 2017, ông

Blaogon Chase L có về Việt Nam thăm bà và lưu lại khoảng hơn hai tuần; Trong khoảng thời gian này thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống. Từ năm 2018 đến nay, giữa bà và ông Blaogon Chase L không còn liên lạc. Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Blaogon Chase L ổn định cuộc sống.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Blaogon Chase L trình bày:

Tại bản tự khai của ông Blaogon Chase L đã được Hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ngày 22/5/2020 có nội dung:

Ông và bà Dương Thị Thu T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 186 quyển số 01 ngày 18 tháng 01 năm 2016. Sau khi kết hôn, tôi trở về Mỹ sinh sống và làm việc còn bà T vẫn ở Việt Nam.

Từ khi trở về Mỹ thời gian đầu vợ chồng vẫn còn liên lạc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do mỗi người mỗi nơi, ông và bà T ít liên lạc nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dẫn đến mâu thuẫn. Ông thì sinh sống và làm việc tại Mỹ còn bà T thì vẫn ở Việt Nam. Thời gian xa cách kéo dài nên tình cảm vợ chồng không còn, và giữa ông và bà T cũng không còn liên lạc qua lại.

Nay bà T có nộp đơn yêu cầu ly hôn ông cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, lại không có khả năng đoàn tụ gia đình, cũng để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Dương Thị Thu T đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Blaogon Chase L hiện đang sinh sống tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Dương Thị Thu T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án; Ông Blaogon Chase L có đơn xin vắng mặt lập ngày 19/5/2020 đã được Hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ngày 22/5/2020 nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Thu T, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Dương Thị Thu T và ông Blaogon Chase L vào sổ đăng ký kết hôn số 186 quyền số 01 ngày 18 tháng 01 năm 2016 thì hôn nhân giữa bà T và ông Blaogon Chase L là hôn nhân hợp pháp.

Bà Dương Thị Thu T yêu cầu được ly hôn ông Blaogon Chase L vì những mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, lại không có thời gian gần gũi nhau trong cuộc sống, cả hai bên cũng thừa nhận không thể giải quyết bất đồng và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mâu thuẫn phát sinh, hạnh phúc vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt. ông Blaogon Chase L cũng đồng ý ly hôn với bà T.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà T và ông Blaogon Chase L mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu T được ly hôn với ông Blaogon Chase L.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Dương Thị Thu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Thu T.

Quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thu T được ly hôn với ông Blaogon Chase L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 186 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 01 năm 2016 cho bà Dương Thị Thu T và ông Blaogon Chase L không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Dương Thị Thu T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045925 ngày 27/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Thị Thu T đã nộp đủ.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Dương Thị Thu T nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Blaogon Chase L thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (Linh/16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Trang